

Số: 258/BC-UBND

Nam Đông, ngày 17 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Thượng Quảng năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020 huyện Nam Đông;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc thành lập đoàn thẩm tra các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019-2020;

Xét đề nghị của UBND xã Thượng Quảng tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 11/6/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thượng Quảng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ kết quả thẩm tra hồ sơ của Đoàn thẩm tra các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 về mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Thượng Quảng; Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Thượng Quảng năm 2018, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: (Từ ngày 16/7/2019 đến 25/7/2019).

1. Về hồ sơ: Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã Thượng Quảng gồm có các loại hồ sơ sau:

- Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 11/6/2019 của UBND xã Thượng Quảng về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thượng Quảng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 11/6/2019 của UBND xã Thượng Quảng về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 12/6/2019 của UBND xã Thượng Quảng về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 16/9/2019 của UBND xã Thượng Quảng về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Biên bản ngày 26/3/2019 của UBND xã Thượng Quảng về họp đề nghị xét công nhận xã Thượng Quảng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Một số hình ảnh minh họa.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

+ UBND xã Thượng Quảng đã xây dựng Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án xây dựng nông thôn mới, được phê duyệt tại Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Thượng Quảng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Thượng Quảng giai đoạn 2011-2015.

+ Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp thông qua quy hoạch cấp xã, thành phần gồm cán bộ, công chức cấp xã, các thành viên ban quản lý nông thôn mới xã, các ban ngành cấp huyện. Xã đã công khai quy hoạch tại các thôn.

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

+ UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch và đã được phê duyệt tại Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND huyện Nam Đông về việc Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch nông thôn mới xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020. Trong thời gian qua, UBND xã thường xuyên kiểm tra tình hình đất đai, xây dựng trên địa bàn, kịp thời chấn chỉnh việc sử dụng đất đai, xây dựng theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Đồng thời, trong khảo sát, thống nhất bố trí các dự án đầu tư trên địa bàn đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

+ Tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các bản vẽ quy hoạch được UBND xã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các thôn để người dân biết và thực hiện.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 1: **Đạt**

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (100%).

- Chỉ tiêu 2.2: Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản, ấp, ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (90%).

- Chỉ tiêu 2.3: Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (100%)

- Chỉ tiêu 2.4: Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (80%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1: Đường xã có chiều dài 2,5km, đã nhựa hóa 2,5km đạt 100% (tiêu chí 100%).

- Chỉ tiêu 2.2: Đường thôn có chiều dài 16,45km, nhựa hóa và bê tông hóa 16,45 km, đạt 100%

- Chỉ tiêu 2.3: Đường ngõ xóm có chiều dài 0,71km, đã bê tông hóa 0,57km, không lầy lội vào mùa mưa, đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.4: Đường đến khu sản xuất có chiều dài là 12,9km; cấp phối là 7.69km. đạt 80%

- Kinh phí đã thực hiện: 11,8 tỉ đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 2: **Đạt**.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (Đạt).
- Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1: Đến nay hệ thống kênh mương ở các thôn trên địa bàn toàn xã đã được kiên cố hóa; bê tông 10.245m, xây 2970m, ống 378m, đất 420m, tổng chiều dài các tuyến kênh mương là 14.313m.

Các công trình thủy lợi của xã đã bàn giao cho Công ty TNHH NN MTV QLKT CTTL Thừa Thiên Huế quản lý, vận hành, điều tiết nước phục vụ sản xuất đảm bảo 56,2/56,2 ha lúa nước hai vụ.

- Chỉ tiêu 3.2: UBND xã đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 3/10/2018 về việc kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn năm 2018. Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020, UBND xã thường xuyên củng cố, kiện toàn ban chỉ huy khi có thay đổi về nhân sự nhằm thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN trên địa bàn.

- Kinh phí thực hiện: 3,2 tỉ đồng

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 3: **Đạt.**

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn (Đạt).
- Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn ($\geq 99\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1: Số trạm biến áp phục vụ điện sinh hoạt: 03 với tổng công suất 300 KVA; đường dây hạ thế 3,7 km, hệ thống điện được bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Không xảy ra trường hợp mất an toàn về điện.

- Chỉ tiêu 4.2: Hiện trên địa bàn xã có 498/498 hộ sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình, đạt 100%,.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 4: **Đạt**

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn toàn xã có 01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học.

- Trường Mầm non Thượng Quảng: có 08 phòng học đạt chuẩn; số phòng chức năng 10, có 25 cán bộ và giáo viên, diện tích là 4,060 m². Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đối với trường Mầm non Thượng Quảng.

- Trường Tiểu học Thượng Quảng: Có 10 phòng học và 6 phòng chức năng, có 26 cán bộ và giáo viên, diện tích 5,486 m². Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 với Trường Tiểu học Thượng Quảng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 5: **Đạt**

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (Đạt).

- Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1: Nhà văn hóa xã đã được xây dựng với diện tích 1,500 m² đúng theo quy hoạch, có hội trường và các phòng chức năng theo Hướng dẫn số 747/HD-BVHTTDL ngày 28/02/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn thực hiện tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định nhưng chưa được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Chỉ tiêu 6.3: Các thôn đều có nhà văn hóa và đã sửa chữa, xây công chào, khu vui chơi đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Đạt theo Hướng dẫn số 747/HD-BVHTTDL ngày 28/02/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn thực hiện tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí thực hiện: 3,8 tỉ đồng

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 6: **Đạt**.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện nay xã có 3 địa điểm bán hàng với diện tích trên 12m² và có nhiều mặt hàng mua bán khác nhau.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 7: **Đạt.**

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (Đạt)

- Chỉ tiêu 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1: Xã có 01 bưu điện văn hóa xã ở khu vực trung tâm thuận lợi để phục vụ nhân dân. Điểm bưu điện văn hóa xã bố trí thùng thư công cộng và niêm yết giờ mở cửa phục vụ và thông tin về các dịch vụ cung ứng.

- Chỉ tiêu 8.2: Có 01 điểm truy cập Internet cho người dân trên địa bàn xã, có 150 hộ kết nối Internet.

- Chỉ tiêu 8.3: Xã có đài truyền thanh và 14 cụm loa phục vụ cho 07 thôn, hoạt động tốt.

- Chỉ tiêu 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đáp ứng được các điều kiện sau:

+ Về cơ sở vật chất: Xã có máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức, với hệ số máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu là 1 (quy định là 0.3): Hiện nay 100% CBCC xã đã có máy tính.

Cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đều có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng: Đã kết nối mạng Internet băng rộng.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Xã có sử dụng các phần mềm ứng dụng sau:

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành:
<http://hscv.thuongquang.thuathienhue.egov.vn>.

Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước:
mail.thuathienhue.gov.vn.

Hệ thống một cửa điện tử: dichvucong.thuathienhue.gov.vn.

Đã đầu tư hệ thống một cửa hiện đại cấp xã.

Công/trang thông tin điện tử (có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2 của xã): <https://thuongquang.thuathienhue.gov.vn>.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 8: **Đạt**.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1: Nhà tạm, dột nát (Đạt).
- Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định ($\geq 80\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1: Hiện trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.
- Chỉ tiêu 9.2: Hiện nay trên địa bàn xã có 494/571 nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt tỷ 85%.
- Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện từ nhân dân là 11 tỉ đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 9: **Đạt**.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (năm 2018: 30 triệu/người/năm).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Nhằm thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập cho người dân, trong thời gian qua, UBND xã phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp vận động nhân dân học nghề, giới thiệu việc làm, phối hợp cấp trên tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật...từ đó góp phần nâng cao thu nhập của người dân. Thu nhập bình quân đầu người ở địa phương năm sau cao hơn năm trước. Qua tổ chức điều tra thực tế trong nhân dân năm 2018, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 32.3 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 10: **Đạt**.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 ($\leq 5\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2018, toàn xã có 24 hộ nghèo chiếm 4,32%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 11: **Đạt**.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (90%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Nhằm nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm, UBND xã phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã thường xuyên nắm bắt tình hình lao động trên địa bàn kịp thời tuyên truyền, vận động người dân tham gia lao động nhằm nâng cao thu nhập. Hiện nay tổng số người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động trên địa bàn xã là 1.204/1.310 người, đạt tỷ lệ 91,9%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 12: **Đạt.**

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1: Xã có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 (Đạt).

- Chỉ tiêu 13.2: Xã có mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (Đạt)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1: Qua rà soát, hiện nay trên địa bàn xã đã có 2 hợp tác xã đang hoạt động theo luật Hợp tác xã năm 2012 đó là HTX Nông nghiệp AKA và HTX Thượng Quảng.

- Chỉ tiêu 13.2: Hiện nay trên địa bàn xã có Công ty Mây Phú Hoàn liên kết bao tiêu sản phẩm, thu mua mây cho nông dân.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 13: **Đạt.**

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở (Đạt).

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) ($\geq 85\%$).

- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo ($\geq 40\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1: UBND xã thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể theo dõi tình hình đến lớp của trẻ trên địa bàn, kịp thời động viên, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến lớp. Xã đã được công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Nam Đông về việc công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2018.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) năm học vừa qua là 18/21em, đạt tỷ lệ 85,71%.

- Chỉ tiêu 14.3: Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được UBND xã quan tâm, chú trọng thực hiện nhằm nâng cao trình độ cho lao động nông thôn. Qua điều tra, khảo sát thực tế, hiện tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã là 570/1204 người, đạt 47,3%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 14: Đạt.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ($\geq 85\%$).

- Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Đạt).

- Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24,2\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1: UBND xã phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã, Ban phát triển các thôn đã tiến hành rà soát số người tham gia BHYT trên địa bàn, trên cơ sở đó tập trung tuyên truyền, vận động những hộ chưa tham gia BHYT đăng ký tham gia. Theo thống kê tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 2.062/2.147 người, đạt 96%.

- Chỉ tiêu 15.2: Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được đưa vào Kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương để triển khai thực hiện nhằm thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Được sự quan tâm của UBND huyện và các ngành cấp trên, Trạm Y tế xã được xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị; bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định, giúp trạm y tế xã có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả; Nhiều năm liền trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra. Qua đó, xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế tại Quyết định số 738/QĐ-UBND, ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2018-2020.

- Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 36/229 trẻ, đạt 15,7%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 15: Đạt.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định ($\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện nay, xã Thượng Quảng có 5/7 thôn đạt chuẩn văn hóa, đạt 71%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 16: **Đạt.**

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định ($\geq 98\%$, trong đó nước sạch 60%).

- Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- Chỉ tiêu 17.3: Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất-kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ ($\geq 85\%$).

- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ($\geq 70\%$).

- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn 534/545 hộ đạt 98%, Hiện nay trên địa bàn xã đang triển khai đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước sạch và hệ thống đường cấp nước nhằm đảm bảo tiêu chí nước sạch theo quy định.

- Chỉ tiêu 17.2: Trên địa bàn xã hiện có 54 cơ sở phân theo các ngành công nghiệp, xây dựng, vận tải/kho bãi, thương mại, dịch vụ trong đó 15 cơ sở đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tính đến nay, chưa có cơ sở nào có hồ sơ về môi trường. Tuy nhiên, các cơ sở với quy mô chủ yếu là cá thể, hộ nhỏ lẻ, phân tán đã thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến môi trường và khu dân cư.

- Chỉ tiêu 17.3: Hàng năm, UBND xã phối hợp cùng MTTQ, các đoàn thể ra quân thực hiện các hoạt động như: vệ sinh môi trường chuẩn bị đón Tết Nguyên đán, ra quân VSMT khai thông dòng chảy, hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới 5/6”, “Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường”, “Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn”,... Hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái

đất” tuyên truyền, vận động người dân, các tổ chức thực hiện tắt các thiết bị điện khi không dùng đến; Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thành lập và thường xuyên củng cố thành viên tổ tự quản môi trường 7/7 thôn, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác của Tổ tự quản môi trường thông qua việc tuyên truyền vận động nhân dân đăng ký thu gom rác, thực hiện ra quân vệ sinh môi trường, giữ gìn ấp xanh- sạch- đẹp, an toàn.

- Chỉ tiêu 17.4: Trong quá trình lập quy hoạch xây dựng NTM, xã đã lồng ghép các nghĩa trang/nghĩa địa vào quy hoạch tổng thể để quản lý, nâng cấp các hạng mục công trình phụ trợ, cải táng các khu mộ nằm phân tán, nhỏ lẻ, gần khu dân cư. Hiện tại, trên địa bàn xã đã quy hoạch vị trí thửa đất số 107, Tờ bản đồ số 27 với diện tích 3.475,8 m², tọa lạc tại thôn 7 để đưa vào Quy hoạch nghĩa địa. Trên cơ sở đó, UBND xã đã xây dựng Quy chế số 101/QC-UBND ngày 27/7/2018 về Quản lý và sử dụng nghĩa địa xã. Việc quản lý và sử dụng đất trên căn cứ pháp lý Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý và thực hiện quy hoạch nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2015 định hướng đến năm 2020.

- Chỉ tiêu 17.5: Hiện tại trên địa bàn xã công tác thu gom, xử lý CTRSH được triển khai thực hiện có hiệu quả: Việc vận chuyển CTRSH do đơn vị là Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Đông thực hiện với tần suất là 02 ngày/lượt. 100% thôn đã được bố trí các thùng (điểm) thu gom rác tại các trục đường chính và khu dân cư với tỷ lệ thu gom đạt trên 90%.

- Chỉ tiêu 17.6: Hiện tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt và đảm bảo 3 sạch là 440/509 hộ, đạt 86,4%.

- Chỉ tiêu 17.7: Hiện tại trên địa bàn xã có 255 hộ chăn nuôi (trâu, bò, lợn,...) chủ yếu với quy mô nông hộ, phân tán nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư. Đối với chăn nuôi lợn: Hệ thống xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn chủ yếu bằng hầm biogas gồm 15 cái. Có 110 hộ thực hiện cam kết môi trường trong chăn nuôi (Từ 10 con trở lên). Các hộ thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh chuồng trại, hạn chế tối đa việc phát sinh mùi hôi và ruồi và thực hiện các biện pháp phòng dịch bệnh trong chăn nuôi theo quy định của ngành chăn nuôi, thú y.

- Chỉ tiêu 17.8: Hiện trên địa bàn xã hiện 30 hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm tuân thủ đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 17: **Đạt.**

2.18. Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1: Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.2: Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.3: Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” (100%).

- Chỉ tiêu 18.4: Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên (100%).

- Chỉ tiêu 18.5: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.6: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1: Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức xã có 20 người (09 cán bộ chuyên trách, 11 công chức). Trình độ lý luận chính trị: có 16 trung cấp; Cán bộ chuyên trách có bằng Đại học: 07 người, Trung cấp: 01 người, Sơ cấp: 01 người; Số lượng công chức có bằng Đại học: 08 người, Cao Đẳng 02 người, Trung cấp 01 người. Đạt chuẩn theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.2: Xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm: Đảng ủy, HĐND, UBND và Đoàn thể chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi. Đối với 07 thôn có đủ tổ chức bao gồm: Chi bộ, Ban điều hành, Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Người cao tuổi.

- Chỉ tiêu 18.3: Trên cơ sở Nghị quyết của Huyện ủy, ngay từ đầu năm, Đảng ủy xã đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường xuyên sơ kết đánh giá, đề ra các giải pháp thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ Huyện ủy giao và các chỉ tiêu Đảng ủy đề ra. Theo Thông báo số 329-TB/HU ngày 15/01/2019 của Huyện Ủy Nam Đông về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và đảng viên năm 2018, Đảng bộ xã Thượng Quảng được xếp loại: Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ tiêu 18.4: Trong năm, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đều đạt loại tốt.

- Chỉ tiêu 18.5: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện Nam Đông về công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn pháp luật.

- Chỉ tiêu 18.6: Đến nay, công tác quy hoạch, bố trí cán bộ đảm bảo tỷ lệ nữ theo quy định; Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 18: **Đạt.**

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng (Đạt).

- Chỉ tiêu 19.2: Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1: Số lượng cán bộ của BCH Quân sự xã đảm bảo theo quy định của pháp luật; Đã quán triệt thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật quốc phòng, Luật DQTV, Luật nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về DBĐV, Luật giáo dục QP-AN;

Xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt đạt 3,2% so với dân số, lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có số lượng thích hợp đúng với văn bản hướng dẫn của cấp trên, chất lượng chính trị, độ tin cậy cao.

Các tiêu chí quốc phòng khác như: Huấn luyện, diễn tập, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh, công tác chính sách hậu phương quân đội đều hoàn thành đúng kế hoạch, chất lượng khá.

- Chỉ tiêu 19.2:

Hàng năm, Đảng ủy có xây dựng Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ ANTT. Duy trì và thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Định kỳ quý, 6 tháng, năm có sơ, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, rút ra kinh nghiệm và đề ra phương hướng trong thời gian tới.

Xã có 01 Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã, 2 tổ hòa giải và 21 tổ ANND hoạt động hiệu quả; 03 năm liên tục từ 2016 đến 2018, tập thể công an xã đạt

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT”; trên địa bàn xã không có tình trạng hồi cư, di cư tự do, không có tuyên truyền đạo trái pháp luật, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây rối ANTT; Các vụ việc xảy ra đều được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, không để tồn đọng kéo dài;

Tình hình ANCT, TTATXH được giữ vững, không xảy ra vụ việc phức tạp, hình thành “điểm nóng” về ANTT trên địa bàn, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” luôn được duy trì, đời sống nhân dân tương đối ổn định, nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy ước, hương ước của địa phương, yên tâm lao động, phát triển kinh tế.

Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật; Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Năm 2018 có 7/7 thôn được UBND xã ra quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn : “An toàn về ANTT”.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 19: **Đạt.**

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Qua kiểm tra, rà soát tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới từ khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến nay, UBND xã Thượng Quảng không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã Thượng Quảng đã lập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định tại mục 3 - điểm b - Điều 8 của Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Qua đối chiếu với Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; và các văn bản của các Bộ, Ngành của Trung ương và của Tỉnh. Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Thượng Quảng đã được UBND huyện Nam Đông thẩm tra đạt

chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu theo qui định.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

UBND xã Thượng Quảng không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị các sở, ngành liên quan thẩm định để sớm hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Thượng Quảng năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPĐP NTM huyện;
- UBND xã Thượng Quảng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng